

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 8 – 2017

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Văn Sol

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp “xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2017/QĐXX-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thu T, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Anh Huỳnh Trung Đ-
Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa chị Mai Thu T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn ngày 06 tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về việc tiền bạc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung là Phạm Quốc Anh, sinh ngày 27/10/2015, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Anh và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai tại tòa án, anh Huỳnh Trung Đông trình bày: Anh thống nhất nội dung trình bày của chị T và không có ý kiến gì thêm.

Tại các lời khai tại tòa án, anh Phạm Quốc V (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T kết hôn ngày 06 tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh thiếu nợ nên lấy tiền chị T trả nên chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2017 đến nay. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T mà yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là Phạm Quốc Anh, sinh ngày 27/10/2015, hiện đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi cháu Anh và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vị Trợ giúp viên pháp lý trình bày ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị T: Về hôn nhân chị T và anh V có đăng ký kết hôn nên đây là

hôn nhân hợp pháp nhưng giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T và anh V ly hôn. Về con chung do cháu Anh còn rất nhỏ đang ở với mẹ và anh V cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh V, về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Mai Thu T và anh Phạm Quốc V là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân*: Chị T và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Xét thấy, tại phiên tòa chị T và anh V thống nhất giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Chị T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn và cương quyết yêu cầu ly hôn. Anh V có yêu cầu đoàn tụ nhưng từ khi ly thân đến nay vẫn không cải thiện được mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh V có nhiều mâu thuẫn nhưng giữa vợ chồng vẫn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả do chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về nuôi dưỡng con chung*: Chị T và anh V có một con chung là Phạm Quốc Anh, sinh ngày 27/10/2015, hiện đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T và anh V thống nhất cho chị T tiếp tục nuôi cháu Anh đến tuổi thành niên và anh V không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của chị T và anh V về con chung là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh V về con chung: Giao cháu Phạm Quốc Anh, sinh ngày 27/10/2015 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh V không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Chị T và anh V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị T và anh V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét ý kiến trình bày của vị Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí hôn nhân gia đình*: Buộc chị T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ Luật tổ tụng dân sự;

Các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Mai Thu T được ly hôn với anh Phạm Quốc V.

Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Mai Thu T và anh Phạm Quốc V: Giao cháu Phạm Quốc Anh, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Mai Thu T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Phạm Quốc V không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Quốc V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Mai Thu T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0011188 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng